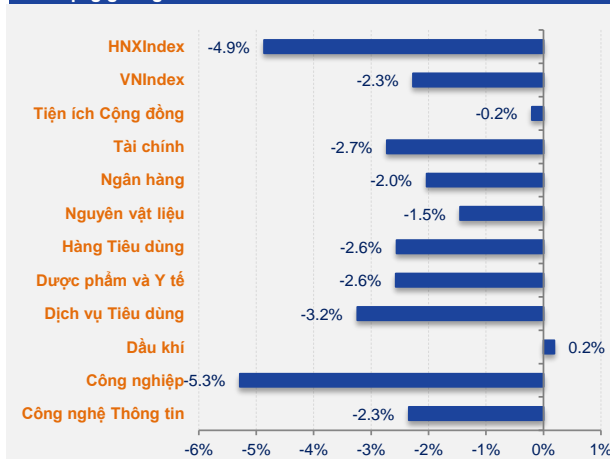


WEEKLY WRAP

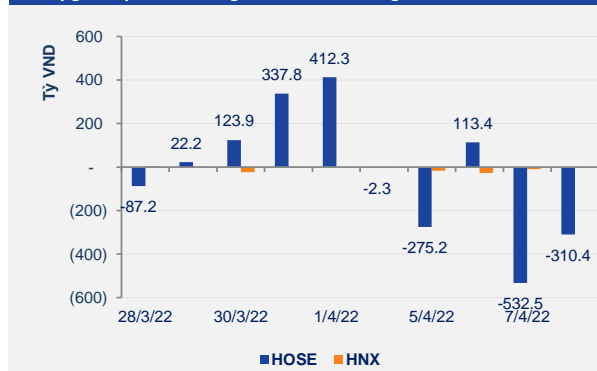
Tuần GD từ: 4/4/2022 - 8/4/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,482.00	↓ -2.3%	432.02	↓ -4.9%
KLGD (trCP)	3,985.84	↓ -8.5%	483.93	↓ -30.8%
GTGD (tỷ VND)	129,274.09	↓ -3.2%	15,559.37	↓ -22.0%
Tổng cung (trCP)	7,931.74	↓ -20.5%	703.10	↓ -28.6%
Tổng cầu (trCP)	7,572.32	↓ -7.7%	600.95	↓ -29.6%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	144.28	↓ -6.8%	1.59	↓ -48.9%
KL bán (trCP)	195.62	↑ 24.3%	3.15	↑ 6.9%
GT mua (tỷ VND)	7,103.36	↓ -3.8%	54.89	↓ -39.9%
GT bán (tỷ VND)	8,110.37	↑ 23.4%	112.70	↓ -4.8%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường nhảy gap up ngay phiên đầu tuần để tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.530-1.550 điểm. Nhưng áp lực bán xuất hiện ngay sau đó đã khiến thị trường không thể tiến vào vùng kháng cự mạnh. Những tin tức trên thị trường sau đó tiếp tục làm tâm lý nhà đầu tư suy yếu dẫn đến áp lực bán tăng mạnh trong hai phiên cuối tuần. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 34,44 điểm (-2,3%) xuống 1.482 điểm. Thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy nhà đầu tư vẫn khá dè dặt ở vùng giá hiện tại của thị trường. Gần như toàn bộ các nhóm ngành cổ phiếu đều đi xuống trong tuần qua. Nhóm công nghiệp giảm mạnh nhất với 5,3% giá trị vốn hóa, do sự sụt giảm của một số trụ cột như CTR (-2,9%), GEX (-13,4%), BMP (-5,4%), SCG (-2,2%)... Tiếp theo là nhóm dịch vụ tiêu dùng với mức giảm 3,2% vốn hóa, với các mã thuộc ngành con bán lẻ như MWG (-3,8%), DGW (-6,7%), FRT (-3%)... Nhóm hàng tiêu dùng cũng giảm 2,6% với VNM (-5,4%), SAB (-0,7%), BHN (-2%)... Ngành tài chính giảm 2,7% giá trị, do các cổ phiếu thuộc ngành con bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm đều bị bán và giảm tương đối mạnh trong tuần qua. Cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng cũng giảm 2% vốn hóa tạo thêm áp lực lên các chỉ số với BID (-5,5%), CTG (-3%), MBB (-0,3%), STB (-3,7%), TCB (-2,9%), SHB (-9,5%)... Cổ phiếu nguyên vật liệu giảm 1,5% giá trị khi các mã thép và hóa chất đồng loạt điều chỉnh. Ngành công nghệ thông tin giảm 2,3% và tiện ích cộng đồng giảm nhẹ 0,2%. Ở chiều ngược lại, chỉ có dầu khí là tăng nhẹ 0,2%.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau ba tuần tăng điểm liên tiếp thì cuối cùng thị trường đã điều chỉnh trở lại trong tuần qua. VN-Index đã thất bại trước ngưỡng kháng cự 1.530 điểm ngay trong phiên đầu tuần. Tiếp sau đó là liên tiếp những tin tức tiêu cực xuất hiện trên thị trường đã khiến cho tâm lý nhà đầu tư nhanh chóng suy yếu dẫn đến áp lực bán gia tăng mạnh, nhất là trong hai phiên cuối tuần khiến thị trường điều chỉnh khá mạnh (-2,3%). Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm và ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật 1.490 điểm (MA20-50) khiến cho xu hướng tăng bị suy yếu. Do đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 11/4-15/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 3/2022) để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu trong vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm là đủ tốt thì thị trường có thể sớm hồi phục trở lại. Các nhà đầu tư đã tiến hành mua vào khi thị trường test vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm trong phiên 14/3 và 15/3 có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và cần nhắc gia tăng tỷ trọng nếu thị trường chỉnh về vùng hỗ trợ trên.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/4/2022

- 8/4/2022

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm khá mạnh trong tuần giao dịch qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên tăng điểm vào thứ 2 và thứ 4. Mức cao nhất trong tuần đạt được tại 1.530,95 điểm và mức thấp nhất trong tuần là 1.482 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 34,44 điểm (-2,3%) xuống 1.482 điểm.

QBS là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 13% từ 7.630 đồng lên 8.650 đồng, tiếp theo là VND với mức tăng 11% từ 31.700 đồng lên 35.100 đồng. Ở chiều ngược lại, NVT là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 22% từ 28.050 đồng xuống 21.850 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm mạnh trong tuần qua với bốn phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm vào đầu phiên. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 460,54 điểm và 432 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 22,08 điểm (-4,9%) xuống 454,1 điểm.

POT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 19.000 đồng lên 30.300 đồng, tiếp theo là LCD với mức tăng 45% từ 19.600 đồng lên 28.400 đồng. Ở chiều ngược lại, PEN là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 16.500 đồng xuống 11.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.007,01 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 51,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 4,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVN2 là mã được mua ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 57,81 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,56 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 593 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 341 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IDC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 168 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh sau ba tuần tăng liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần thì có thể thấy là bên bán đã hoàn toàn áp đảo được bên mua trong tuần qua. Tuy nhiên, áp lực bán là chưa thực sự mạnh, thị trường giảm một phần do cầu khá yếu.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Chỉ khi VN-Index giảm mạnh và đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1.350 điểm (fibonacci retracement 100% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là kết thúc sóng này.

Với tuần điều chỉnh này (-2,3%) thì chỉ số VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm và xa hơn là ngưỡng hỗ trợ quanh 1.490 điểm (MA20-50). Điều này khiến cho xu hướng của thị trường bị suy yếu và chỉ số VN-Index có thể lùi về các vùng hỗ trợ thấp hơn.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 11/4-15/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.425-1.450 điểm (đáy tháng 3/2022) để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

Trong kịch bản tích cực, nếu lực cầu trong vùng hỗ trợ 1.425-1.450 điểm là đủ tốt thì thị trường có thể sớm hồi phục trở lại.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Lãnh đạo Tổng cục Thống kê: Lạm phát sẽ gia tăng, mục tiêu 4% là rất khó

Bão giá hàng hoá thế giới tăng cao trong khi Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, do đó, việc giữ mục tiêu lạm phát 4% trong năm 2022 được Phó tổng cục trưởng tổng cục thống kê đánh giá là rất khó.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 68,35 - 69,05 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.101 VND/USD, giảm 4 đồng so với phiên hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,4 USD/ounce tương ứng với 0,23% xuống 1.933,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,078 điểm tương ứng 0,08% lên 99,835 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0877 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3045 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 124,09 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,58% lên mức 96,59 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/4, chỉ số Dow Jones tăng 87,06 điểm tương ứng 0,25% lên 34.583,57 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 8,48 điểm tương ứng 0,06% lên 13.897,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 19,06 điểm tương ứng 0,43% lên 4.500,21 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	4,034,600	E1VFN30	(5,414,400)
2	DXG	2,364,900	HPG	(4,806,400)
3	TPB	2,312,800	VHM	(3,864,700)
4	SSI	2,168,700	STB	(3,448,400)
5	HNG	2,043,100	PVD	(3,332,700)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	168,000	NVB	(593,396)
2	TA9	71,800	PVS	(341,400)
3	PTS	62,600	KLF	(308,800)
4	PVI	51,600	BVS	(214,700)
5	SHS	41,203	TNG	(176,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
GEX	39.30	34.05	↓ -13.36%	15,068,980
FLC	10.85	9.72	↓ -10.41%	14,158,350
VPB	38.60	38.80	↑ 0.52%	13,765,340
ROS	6.92	5.66	↓ -18.21%	11,263,220
VND	31.70	35.10	↑ 10.73%	10,524,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
IDC	80.60	64.90	↓ -19.48%	49,513,985
KLF	5.50	5.30	↓ -3.64%	33,851,617
SHS	41.30	38.40	↓ -7.02%	30,879,576
PVS	33.60	33.50	↓ -0.30%	25,781,396
HUT	35.80	33.50	↓ -6.42%	20,970,380

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	7.63	8.65	1.0	↑ 13.37%
VND	31.70	35.10	3.4	↑ 10.73%
RIC	18.90	20.85	2.0	↑ 10.32%
TSC	17.00	18.75	1.8	↑ 10.29%
DMC	57.90	63.30	5.4	↑ 9.33%

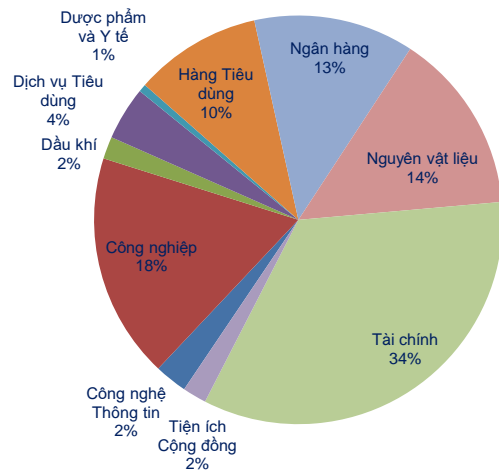
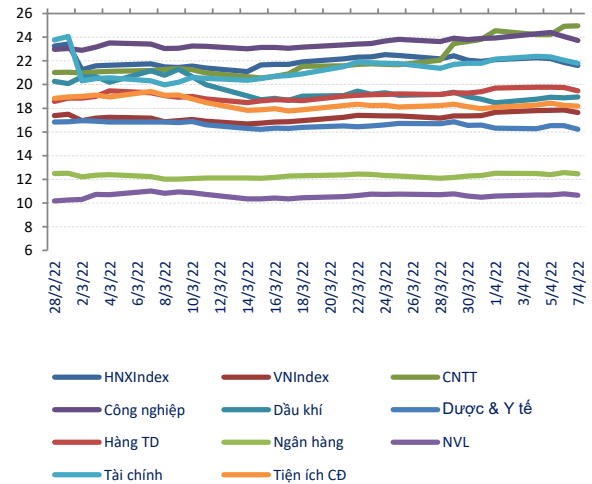
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POT	19.00	30.30	11.3	↑ 59.47%
LCD	19.60	28.40	8.8	↑ 44.90%
KDM	24.10	31.20	7.1	↑ 29.46%
VDL	18.20	22.00	3.8	↑ 20.88%
CAN	50.50	59.00	8.5	↑ 16.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	28.05	21.85	-6.2	↓ -22.10%
ROS	6.92	5.66	-1.3	↓ -18.21%
JVC	12.25	10.15	-2.1	↓ -17.14%
BFC	46.40	38.60	-7.8	↓ -16.81%
HQC	9.01	7.50	-1.5	↓ -16.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	16.50	11.60	-4.9	↓ -29.70%
MHL	10.10	7.30	-2.8	↓ -27.72%
VTC	21.10	15.50	-5.6	↓ -26.54%
THS	32.00	23.90	-8.1	↓ -25.31%
SMT	20.30	15.70	-4.6	↓ -22.66%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	15,068,980	7.2%	1,483	24.7	1.5
FLC	14,158,350	0.7%	119	87.8	0.8
VPB	13,765,340	16.9%	2,642	15.1	2.1
ROS	11,263,220	1.6%	168	36.2	0.6
VND	10,524,600	19.6%	910	38.5	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	49,513,985	9.6%	1,514	47.6	4.6
KLF	33,851,617	0.4%	40	136.1	0.5
SHS	30,879,576	30.1%	5,707	7.1	2.0
PVS	25,781,396	4.7%	1,258	27.7	1.3
HUT	20,970,380	1.8%	227	143.4	3.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	↑ 13.4%	0.1%	6	1,452.8	0.9
VND	↑ 10.7%	19.6%	910	38.5	1.8
RIC	↑ 10.3%	-13.9%	-1,457	-	1.9
TSC	↑ 10.3%	6.0%	771	23.3	1.4
DMC	↑ 9.3%	11.9%	4,587	13.2	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POT	↑ 59.5%	4.0%	682	40.5	1.6
LCD	↑ 44.9%	5.7%	1,185	21.8	1.2
KDM	↑ 29.5%	0.1%	6	5,146.9	2.7
VDL	↑ 20.9%	2.1%	291	68.6	1.4
CAN	↑ 16.8%	21.2%	5,884	9.6	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNLC	4,034,600	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	2,364,900	10.3%	1,938	21.4	1.9
TPB	2,312,800	22.6%	3,207	12.8	1.9
SSI	2,168,700	13.0%	1,349	32.6	3.2
HNG	2,043,100	-15.3%	-1,010	-	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	168,000	9.6%	1,514	47.6	4.6
TA9	71,800	12.9%	1,579	10.3	1.3
PTS	62,600	12.0%	2,052	7.3	0.8
PVI	51,600	11.2%	3,722	15.0	1.8
SHS	41,203	30.1%	5,707	7.1	2.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	392,799	21.6%	4,632	17.9	3.6
VHM	326,578	35.2%	8,991	8.3	2.5
VIC	303,208	-1.7%	-650	-	1.9
BID	217,769	12.7%	2,084	20.7	2.5
GAS	215,894	17.1%	4,531	24.9	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	57,295	21.8%	2,805	58.4	9.1
KSF	34,050	9.0%	1,373	82.7	5.7
NVB	21,994	0.0%	3	12,418.1	3.7
IDC	21,630	9.6%	1,514	47.6	4.6
VCS	18,656	40.6%	11,096	10.5	3.8



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/2/2022	8/4/2022	22/2/2022	21/2/2022	TMC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/1/2022	8/4/2022	1/3/2022	28/2/2022	SAV	Đại hội Đồng Cổ đông
14/2/2022	8/4/2022	28/2/2022	25/2/2022	SFI	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2022	8/4/2022	8/3/2022	7/3/2022	BVB	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2022	8/4/2022	10/3/2022	9/3/2022	VCF	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2022	8/4/2022	7/3/2022	4/3/2022	SAF	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2022	8/4/2022	8/3/2022	7/3/2022	HGM	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2022	8/4/2022	8/3/2022	7/3/2022	SPV	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2022	8/4/2022	3/3/2022	2/3/2022	DPC	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2022	8/4/2022	11/3/2022	10/3/2022	HNA	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2022	8/4/2022	10/3/2022	9/3/2022	DDN	Đại hội Đồng Cổ đông
24/2/2022	8/4/2022	11/3/2022	10/3/2022	BBT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2022	8/4/2022	9/3/2022	8/3/2022	RBC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2022	8/4/2022	11/3/2022	10/3/2022	SNC	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2022	8/4/2022	10/3/2022	9/3/2022	TPP	Đại hội Đồng Cổ đông
25/2/2022	8/4/2022	8/3/2022	7/3/2022	PPY	Đại hội Đồng Cổ đông
23/2/2022	8/4/2022	10/3/2022	9/3/2022	CAV	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2022	8/4/2022	11/3/2022	10/3/2022	BPW	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2022	8/4/2022	14/3/2022	11/3/2022	S99	Đại hội Đồng Cổ đông
2/3/2022	8/4/2022	14/3/2022	11/3/2022	CPH	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2022	8/4/2022	15/3/2022	14/3/2022	HAG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2022	8/4/2022	8/3/2022	7/3/2022	HPB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2022	8/4/2022	30/3/2022	29/3/2022	TOS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/3/2022	8/4/2022	30/3/2022	29/3/2022	VWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/3/2022	8/4/2022	28/3/2022	25/3/2022	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/4/2022	8/4/2022	8/4/2022	8/4/2022	HCD	Niên yết thêm
16/2/2022	9/4/2022	28/2/2022	25/2/2022	CRC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2022	9/4/2022	9/3/2022	8/3/2022	BSD	Đại hội Đồng Cổ đông
11/2/2022	9/4/2022	1/3/2022	28/2/2022	VSM	Đại hội Đồng Cổ đông
21/2/2022	9/4/2022	4/3/2022	3/3/2022	VFS	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn